

Số: 21/2020/QĐST-DS

TP.Cao Lãnh, ngày 06 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 99/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay*”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 225, đường Lê D, khóm Mỹ T, phường Mỹ P, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Lê Hữu P, sinh năm 1961; Địa chỉ: Số 59, đường Võ Văn T, phường Hòa T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn:

1. Phan Thị Lan N, sinh năm 1955

2. Ngô Thị Cẩm T, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: Số 108, đường 30/4, tổ 13, khóm 1, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị Tuyết M yêu cầu bà Phan Thị Lan N và chị Ngô Thị Cẩm T liên đới trả cho chị M số tiền vay nợ gốc là 50.000.000đồng và tiền lãi là 9.500.000đồng. Tổng vốn và lãi là 59.500.000đồng (năm mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Bà Phan Thị Lan N và chị Ngô Thị Cẩm T đồng ý liên đới trả cho chị Lê Thị Tuyết M số tiền vay nợ gốc là 50.000.000đồng và tiền lãi là 9.500.000đồng. Tổng vốn và lãi là 59.500.000đồng (năm mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị Tuyết M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0008067 ngày 09/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Ngô Thị Cẩm T tự nguyện nộp 1.487.500đồng (Một triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phan Thị Lan N không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Lưu: HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Mỹ Như**

